

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

I. QUY ĐỊNH VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

SGDCK tổ chức giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động. Thời gian giao dịch cụ thể như sau:

1. Thời gian giao dịch chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Đối với giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm:

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên trong giờ (sáng)	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00-09h15	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)
	Khớp lệnh liên tục I	09h15-11h30	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh thị trường (MTL)
	Giao dịch thỏa thuận	09h00-11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i>		11h30-13h00	
Phiên trong giờ (chiều)	Khớp lệnh liên tục II	13h00-14h30	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh thị trường (MTL)
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30-14h45	Lệnh giới hạn (LO) Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)
	Giao dịch thỏa thuận	13h00-15h00	

❖ **Lưu ý:** Trong thời gian nghỉ giữa hai phiên sáng-chiều, Khách hàng không được phép:

- ✓ Nhập lệnh sửa, hủy lệnh của phiên giao dịch khớp lệnh;
- ✓ Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận;
- ✓ Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện.
- ✓ Thời gian và phương thức giao dịch lô lẻ áp dụng tương tự giao dịch lô chẵn.

Đối với giao dịch chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch:

Phương thức giao dịch	Thời gian giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00-09h15	Lệnh giới hạn (LO), lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)
Khớp lệnh định kỳ 1	09h15-09h30	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 2	09h30-09h45	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 3	09h45-10h00	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 4	10h00-10h15	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 5	10h15-10h30	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 6	10h30-10h45	Lệnh giới hạn (LO)

Khớp lệnh định kỳ 7	10h45-11h00	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 8	11h00-11h15	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 9	11h15-11h30	Lệnh giới hạn (LO)
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng-chiều</i>	11h30-13h00	
Khớp lệnh định kỳ 10	13h00-13h15	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 11	13h15-13h30	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 12	13h30-13h45	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 13	13h45-14h00	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 14	14h00-14h15	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 15	14h15-14h30	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30-14h45	Lệnh giới hạn (LO), lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)

❖ **Lưu ý:**

- ✓ Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chẵn theo phương thức khớp lệnh định kỳ: gồm đợt khớp lệnh xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt khớp lệnh định kỳ (mỗi đợt kéo dài 15 phút) và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.
- ✓ Trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa, KH không được phép sửa, hủy lệnh. Trong các đợt khớp lệnh định kỳ 1 đến 15, nhà đầu tư không được sửa, hủy lệnh 5 phút cuối của đợt khớp lệnh.

2. Thời gian giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Đối với giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF:

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên trong giờ (sáng)	Khớp lệnh liên tục I trong giờ (lô chẵn/lô lẻ)	09h00-11h30	Lệnh giới hạn LO, Lệnh thị trường giới hạn (MTL), Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK), Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK).
	Khớp lệnh thỏa thuận trong giờ (lô chẵn/lô lẻ)	09h00-11h30	Lệnh thỏa thuận, Lệnh quảng cáo.
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng-chiều</i>		11h30-13h00	
Phiên trong giờ (chiều)	Khớp lệnh liên tục II trong giờ (lô chẵn/lô lẻ)	13h00-14h30	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh thị trường giới hạn (MTL), Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy MOK, Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK)
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa trong giờ (lô chẵn/lô lẻ)	14h30-14h45	Lệnh giới hạn LO, Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ (lô chẵn/lô lẻ)	13h00-14h45	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo
Phiên sau giờ	Khớp lệnh sau giờ định kỳ lô chẵn	14h45-14h55	Lệnh giới hạn không có giá PLO
	Khớp lệnh sau giờ liên	14h55-15h00	Lệnh giới hạn không có giá PLO

	tục lô chẵn		
	Giao dịch thỏa thuận sau giờ (lô chẵn/lô lẻ)	14h45-15h00	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo

- ❖ **Lưu ý:** Thời gian và phương thức giao dịch lô lẻ áp dụng tương tự giao dịch lô chẵn. Trong thời gian nghỉ giữa hai phiên sáng-chiều, Khách hàng không được phép:
 - ✓ Nhập lệnh sửa, hủy lệnh của phiên giao dịch khớp lệnh;
 - ✓ Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận;
 - ✓ Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện.

Đối với giao dịch Trái phiếu:

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I trong giờ	09h00-11h30	Khớp lệnh: Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ	09h00-11h30	Lệnh thỏa thuận, Lệnh quảng cáo
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng-chiều</i>		<i>11h30-13h00</i>	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II trong giờ	13h00-14h30	Lệnh giới hạn LO
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa trong giờ	14h30-14h45	
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ	13h00-14h45	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo
Phiên sau giờ	Giao dịch thỏa thuận sau giờ	14h45-15h00	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo

Đối với giao dịch chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch:

Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch sẽ bị hạn chế về thời gian giao dịch. Thời gian giao dịch của chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch thực hiện theo quy định của SGDCK.

Đối với giao dịch chứng khoán đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM (lô chẵn và lô lẻ)

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục	09h00-11h30	Lệnh giới hạn LO
	Giao dịch thỏa thuận	09h00-11h30	Lệnh thỏa thuận
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng-chiều</i>		<i>11h30-13h00</i>	
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục	13h00-15h00	Lệnh giới hạn LO
	Giao dịch thỏa thuận	13h00-15h00	Lệnh thỏa thuận

3. Các loại lệnh

Lệnh giới hạn (kí hiệu là LO): là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.

Lệnh ATO: là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa.

Lệnh ATC: là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa.

Lệnh thị trường (ký hiệu là MP): là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.

Lệnh thị trường giới hạn (ký hiệu là MTL): Lệnh MTL là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.

Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (ký hiệu là MOK): là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.

Lệnh thị trường khớp và hủy (ký hiệu là MAK): là lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ (ký hiệu là PLO): Là lệnh đặt mua/bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa; được sử dụng trong phiên giao dịch sau giờ và khớp ngay khi có lệnh đối ứng; tự động hủy bỏ sau khi kết thúc phiên giao dịch sau giờ; Lệnh PLO không được nhập vào hệ thống nếu không có lệnh khớp trong phiên khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ đóng cửa.

4. Phương thức giao dịch

Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức giao dịch chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch theo phương thức: giao dịch khớp lệnh và phương thức giao dịch thỏa thuận.

5. Đơn vị giao dịch

Đơn vị giao dịch đối với chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh:

- Giao dịch khớp lệnh lô chẵn: 100 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm. Khối lượng tối đa của một lệnh đặt là 500.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm.
- Giao dịch khớp lệnh lô lẻ: từ 1 đến 99 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm.
- Khối lượng giao dịch thỏa thuận: từ 20.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Trái phiếu: 1 trái

Đơn vị giao dịch đối với chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội:

- Đơn vị giao dịch khớp lệnh lô chẵn đối với cổ phiếu/chứng chỉ quỹ là 100 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ;
- Đơn vị giao dịch khớp lệnh lô lẻ: 1 đến 99 cổ phiếu
- Đơn vị giao dịch thỏa thuận đối với cổ phiếu/chứng chỉ quỹ là 1 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ và khối lượng giao dịch thỏa thuận tối thiểu đối với cổ phiếu/chứng chỉ quỹ là 5.000 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ.
- Đơn vị giao dịch trái phiếu: 1 trái

Đơn vị giao dịch đối với chứng khoán được đăng ký trên hệ thống giao dịch UPCOM

- Đơn vị giao dịch khớp lệnh liên tục là 100 cổ phiếu
- Đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận là 1 cổ phiếu
- Đơn vị giao dịch lô lẻ là 1 cổ phiếu

6. Đơn vị yết giá

Đơn vị yết giá đối với chứng khoán niêm yết tại HOSE:

- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng:

Mức giá	Đơn vị yết giá
<10.000	10 đồng
10.000 - 49.950	50 đồng
≥ 50.000	100 đồng

- Đối với chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm: Áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá.
- Đơn vị yết giá đối với lệnh thỏa thuận là 1 đồng

Đơn vị yết giá đối với chứng khoán niêm yết tại HNX

- Đối với giao dịch khớp lệnh cổ phiếu là 100 đồng;
- Đối với giao dịch thỏa thuận cổ phiếu là 1 đồng;
- Đối với giao dịch chứng chỉ quỹ ETF là 1 đồng.
- Đối với giao dịch trái phiếu doanh nghiệp là 1 đồng.

Đơn vị yết giá tại hệ thống giao dịch UPCoM

- Đơn vị yết giá quy định đối với giao dịch khớp lệnh liên tục là 100 đồng;
- Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 1 đồng.

7. Biên độ dao động giá

Biên độ dao động giá đối với chứng khoán niêm yết tại HOSE

- Biên độ dao động giá chứng khoán niêm yết là : $\pm 7\%$ so với giá tham chiếu;
- Biên độ dao động giá của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu: $\pm 7\%$ so với giá tham chiếu;
- Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF: $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu;
- Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày liên tiếp trở lên: $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu;
- Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước và ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết mà không liên quan đến ngày giao dịch không hưởng quyền: $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu.

Biên độ dao động giá đối với chứng khoán niêm yết tại HNX

- Biên độ dao động giá chứng khoán niêm yết là : $\pm 10\%$ so với giá tham chiếu;
- Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết (áp dụng cho đến khi giá đóng cửa được xác lập từ kết quả khớp lệnh lô chẵn): $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu;
- Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp

trở lên cho đến khi xác lập được giá từ kết quả khớp lệnh lô chẵn: $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu;

- Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước, ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp: $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu.
- Không áp dụng biên độ giao động giá đối với giao dịch trái phiếu doanh nghiệp.

Biên độ dao động giá tại hệ thống giao dịch UPCoM

- Biên độ dao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch là $\pm 15\%$ so với giá tham chiếu;
- Biên độ dao động giá là $\pm 40\%$ so với giá tham chiếu trong các ngày giao dịch khác dưới đây:
 - Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục;
 - Ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 ngày giao dịch liên tiếp cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục;
 - Ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp đăng ký giao dịch;
 - Ngày giao dịch không hưởng quyền trong các trường hợp dưới đây:
 - ✓ Trả cổ tức hoặc thưởng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu;
 - ✓ Trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền;
 - ✓ Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.

8. Nguyên tắc khớp lệnh và giá hiển thị của lệnh ATO/ATC

Hệ thống giao dịch của SGDCK thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian như sau:

- **Ưu tiên về giá:**

Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;

Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước;

- **Ưu tiên về thời gian:**

Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

Lệnh ATO/ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

- **Giá hiển thị của các lệnh ATO/ATC:** Các lệnh ATO/ATC sẽ hiển thị tại một mức giá xác định như lệnh giới hạn theo nguyên tắc sau:
 - Nếu chỉ còn dư mua/dư bán của lệnh ATO/ATC, giá hiển thị của lệnh ATO/ATC mua/bán là:
 - ✓ Giá khớp dự kiến;
 - ✓ Giá khớp lệnh gần nhất (nếu không có giá khớp dự kiến);
 - ✓ Giá tham chiếu (nếu không có giá khớp lệnh gần nhất);

- Nếu còn dư mua/ dư bán của lệnh giới hạn:
 - ✓ Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC mua là giá dư mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hiển thị là giá trần)
 - ✓ Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC bán là giá dư bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hiển thị là giá sàn)
- **Hiển thị thông tin giao dịch chứng khoán:** Hiển thị ba mức giá chào mua, chào bán tốt nhất dự kiến còn sau khi khớp lệnh kèm theo khối lượng đặt mua, đặt bán dự kiến còn lại sau khi khớp lệnh tương ứng với các mức giá đó.

9. Nguyên tắc đối với lệnh hủy/sửa

- Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- Trong phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa: không được phép sửa, hủy lệnh các lệnh LO, ATO
- Trong phiên khớp lệnh liên tục: Lệnh LO được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa lệnh được xác định như sau:
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa: không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang);
- Trong phiên giao dịch sau giờ: Lệnh của phiên giao dịch sau giờ (PLO) không được phép sửa, hủy;

10. Nguyên tắc thực hiện giao dịch thỏa thuận

- Giao dịch thỏa thuận không áp dụng trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ ETF, chứng chỉ quỹ đóng, chứng quyền có bảo đảm niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch và chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch liên tiếp từ 25 ngày giao dịch cho đến khi có giá được xác lập từ kết quả của khớp lệnh lô chặn;
- Giao dịch thỏa thuận cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ ETF, chứng chỉ quỹ đóng, chứng quyền có bảo đảm niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch phải tuân thủ theo quy định về biên độ giá trong ngày;
- Không thực hiện giao dịch thỏa thuận giữa kênh nhập lệnh khẩn cấp và kênh giao dịch
- Giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch không được phép sửa, hủy.
- Quảng cáo giao dịch thỏa thuận/ lệnh giao dịch thỏa thuận có thể được nhập/khởi tạo từ bên mua hoặc bên bán.
- CTCK có thể nhập mới/hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận, nhưng chỉ được hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận trước khi quảng cáo này được chuyển đổi thành lệnh giao dịch thỏa thuận;
- CTCK có thể thực hiện chuyển đổi quảng cáo giao dịch thỏa thuận thành lệnh giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch của SGDK. CTCK không thể thực hiện việc chuyển đổi giao dịch thỏa thuận từ quảng cáo giao dịch thỏa thuận nếu quảng cáo giao dịch thỏa thuận này đã được chuyển đổi thành lệnh giao dịch thỏa thuận.
- Công ty chứng khoán có thể khởi tạo tạo/hủy/chấp nhận hoặc từ chối lệnh giao dịch thỏa thuận, nhưng chỉ được hủy lệnh giao dịch thỏa thuận đã khởi tạo trước khi lệnh này được CTCK đối ứng chấp thuận hoặc từ chối.

- ❖ **Lưu ý:** *Lệnh thỏa thuận chờ thực hiện đặt tại các phiên thỏa thuận trong giờ (09h-14h45) sẽ hết hiệu lực sau khi hết giờ giao dịch của phiên. Lệnh phải được giải tỏa và đặt tại phiên thỏa thuận sau giờ (14h45-15h) khi khách hàng có nhu cầu duy trì giao dịch thỏa thuận.*

11. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của NĐT nước ngoài còn được phép mua được tính toán theo nguyên tắc sau:

Đối với giao dịch khớp lệnh:

- Khối lượng mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của NĐT nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống;
- Lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng NĐT nước ngoài nhập vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận nếu khối lượng còn được mua nhỏ hơn khối lượng đặt mua;
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của NĐT nước ngoài được sửa giảm khối lượng, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng được giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống;
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của NĐT nước ngoài được sửa tăng khối lượng, khối lượng còn được phép mua giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Trường hợp khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng được tăng, hệ thống giao dịch sẽ không chấp nhận lệnh sửa;
- Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của NĐT nước ngoài bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc hệ thống giao dịch, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.

Đối với giao dịch thỏa thuận:

- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của NĐT nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi lệnh thỏa thuận bên mua được nhập vào hệ thống giao dịch nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua với NĐT trong nước bán;
- Trường hợp NĐT nước ngoài mua hủy lệnh giao dịch thỏa thuận với một NĐT trong nước bán, khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của NĐT nước ngoài sẽ được tăng ngay sau khi lệnh hủy được nhập vào hệ thống;

Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của NĐT nước ngoài sẽ không đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai NĐT nước ngoài với nhau.

Hệ thống giao dịch hiển thị lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng niêm yết theo nguyên tắc:

- Lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng mua của toàn thị trường tại từng mức giá cho đến khi hết khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài.
- Hệ thống giao dịch cập nhật thông tin lệnh chào mua nhà đầu tư nước ngoài và điều chỉnh việc hiển thị mỗi khi lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài được nhập vào hệ thống hoặc bị hủy bỏ.

Khối lượng chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua trong mỗi ngày giao dịch được tính toán trên số liệu do VSDC cung cấp cho SGDCK theo các quy trình và thỏa thuận làm việc giữa hai đơn vị.

12. Nguyên tắc đối với lệnh hủy/sửa

- Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.

- Trong phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa: không được phép sửa, hủy lệnh các lệnh LO, ATO
- Trong phiên khớp lệnh liên tục: Lệnh LO được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa lệnh được xác định như sau:
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa: không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang);
- Trong phiên giao dịch sau giờ: Lệnh của phiên giao dịch sau giờ (PLO) không được phép sửa, hủy;

II. HƯỚNG DẪN ĐẶT LỆNH GIAO DỊCH

1. Các phương thức giao dịch tại SHS

- **Giao dịch trực tiếp tại sàn**

Bước 1: NĐT xuất trình sổ ĐKSH cho nhân viên giao dịch kiểm tra thông tin.

Bước 2: NĐT lựa chọn các hình thức Phiếu lệnh:

- ✓ Phiếu lệnh mua.
- ✓ Phiếu lệnh bán.
- ✓ Phiếu lệnh hủy.
- ✓ Phiếu lệnh sửa.

Bước 3: Điền đầy đủ thông tin và ký vào phiếu lệnh, gồm:

- ✓ Họ và tên chủ tài khoản hoặc người được uỷ quyền.
- ✓ Số ĐKSH
- ✓ Số tài khoản giao dịch
- ✓ Mã chứng khoán
- ✓ Số lượng: chứng khoán giao dịch.
- ✓ Giá: mức giá đặt lệnh.
- ✓ Ký và ghi rõ họ tên.

Lưu ý: Công ty chứng khoán SHS không chấp nhận tẩy, xóa trên phiếu lệnh. Nếu viết sai, NĐT vui lòng viết lại Phiếu lệnh mới.

Bước 4: Chuyển phiếu lệnh cho nhân viên giao dịch.

- **Giao dịch qua điện thoại (Hotline)**

Bước 1: NĐT gọi điện thoại trực tiếp đến số máy: 1900638588

Bước 2: NĐT cung cấp những thông tin theo thứ tự sau cho nhân viên giao dịch:

- ✓ Số tài khoản
- ✓ Mật khẩu giao dịch.
- ✓ Loại lệnh (mua, bán, hủy, sửa).
- ✓ Mã chứng khoán.
- ✓ Số lượng chứng khoán giao dịch.
- ✓ Mức giá thực hiện.

Bước 3: Nhân viên giao dịch xác nhận lại lệnh với NĐT.

- **Giao dịch qua các kênh giao dịch trực tuyến của SHS.**